

Số: /BC-VP.HĐQT

Quận 5, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2016)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM
- Điện thoại: 38.552354 / 39.559.109
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CLW

I/-Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	45/NQ-ĐHĐCĐ	12/04/2016	<ol style="list-style-type: none">1) Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD (đã kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.2) Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2016.3) Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.4) Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 3):<ol style="list-style-type: none">4.1) Thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, theo nội dung dự thảo đã trình Đại hội đồng cổ đông, trừ các Điều 9, Điều 30, Điều 33 và Điều 34.4.2) Hội đồng quản trị Công ty tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều 9, Điều 23, Điều 30, Điều 33, Điều 34 và công bố Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 3) theo đúng quy định của pháp luật, sau khi có kết quả biểu quyết của cổ đông
2	48/NQ-ĐHĐCĐ	04/07/2016	<p>Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 3), theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>Chi tiết Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 3): theo tài liệu đính kèm</p>

II/-Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	24/04/2015	6	100%	
2	Hồ Văn Lâm	Ủy viên HĐQT	- nt -	5	75%	
3	Lê Trọng Hiếu	-nt-	20/04/2012	6	100%	
4	Lê Thị Thanh Tâm	-nt-	- nt -	6	100%	
5	Trần Văn Châu	-nt-	- nt -	6	100%	
6	Trần Phát Minh	-nt-	- nt -	6	100%	
7	Nguyễn Thị Kim Xuyên	-nt-	- nt -	5	83%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện các báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2016. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị (2 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm và cả năm 2016.
- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị (2 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.
- Có 02 thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban Giám đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.
- Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến việc điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Trong năm 2013, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã bổ nhiệm 03 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty, gồm:

- Ông Trần Phát Minh, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

STT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	41/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	27/01/2016	<p>Đồng ý chi thường hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý điều hành của Công ty với mức chi là 01 tháng tiền lương thực hiện bình quân năm 2015. - Người lao động của Công ty với mức chi là 01 tháng lương, căn cứ vào sản lượng nước thực hiện và đơn giá tiền lương đã được HĐQT thông qua.
2	42/NQ-HÑQT	18/02/2016	<p>1) Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 15/03/2016 - Thời gian họp ĐHĐCĐ: sẽ thông báo sau (dự kiến tổ chức trong thời gian từ 10/04/2016 đến 25/04/2016) - Địa điểm họp: sẽ thông báo sau. <p>2) Thống nhất nội dung họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các tài liệu trình ĐHĐCĐ gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo kết quả tài chính; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và một số nội dung khác. - Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ chuẩn bị.
3	43/NQ-HĐQT	16/03/2016	<p>1) Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015. • Báo cáo kết quả tài chính năm 2015 • Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. - Thống nhất giao Giám đốc Công ty: <ul style="list-style-type: none"> • Thuyết minh bằng văn bản gửi các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đối với những chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2015 ảnh hưởng đến việc chia cổ tức năm 2015. • Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. <p>2) Thống nhất một số nội dung chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao Giám đốc chọn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo lại HĐQT. - Về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức: chọn phương án 3 (phương án với mức chia cổ tức là 8%). - Nội dung trình ĐHĐCĐ:

			<ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016; • Báo cáo kết quả tài chính năm 2015 và kế hoạch tài chính năm 2016; • Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 của HĐQT; • Báo cáo của BKS về giám sát và thẩm định kết quả tài chính năm 2015; • Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015. <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015; • Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. • Kế hoạch tài chính năm 2016; • Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 3). - Giao Giám đốc Công ty chuẩn bị nội dung, chương trình và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. <p>3) Thống nhất giao Giám đốc Công ty tiếp tục xem xét ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn năm 2016 (đã được hai thành viên HĐQT không đại diện phản vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan, dự họp biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 66,67%).</p> <p>4) Thống nhất thông qua nội dung dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 3), trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.</p> <p>5) ^{V/V} tiếp nhận giá trị tài sản các DMA do Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn chuyển nhượng (khoản 3 của Tờ trình số 116/TTr-VP.HĐQT ngày 10/03/2016):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua chủ trương tạm thời thuê tài sản để thực hiện công tác chống thất thoát nước khu vực quận 5, trong thời gian chờ ý kiến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về thủ tục chuyển nhượng và thẩm định giá theo quy định của pháp luật. <p>1) Giao Giám đốc Công ty chuẩn bị đầy đủ hồ sơ (thủ tục pháp lý, định giá...), báo cáo HĐQT xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>
4	44/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	30/03/2016	Thống nhất với Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét thông qua.
5	46/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/04/2016	1) Thống nhất chi trả cổ tức năm 2015 như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 12/05/2016 - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Tỷ lệ cổ tức: 8% / mệnh giá cổ phiếu

			<p>- Thời gian thanh toán: ngày 30/06/2016</p> <p>2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nội dung trên.</p>
6	47/NQ-HĐQT	16/04/2016	Thống nhất tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều 9, Điều 23, Điều 30, Điều 33, Điều 34, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
7	49/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	06/07/2016	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (như đề xuất của Ban Kiểm soát).
8	50/NQ-HĐQT	23/08/2016	<p>1) Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016.</p> <p>2) Về việc vay vốn thay mới ống mục để chống thất thoát nước:</p> <p>2.1) Thống nhất thông qua phương án vay vốn và trả nợ để thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục năm 2016 để chống thất thoát nước, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 3380/TTr-CNCL-KTTC ngày 17/10/2016 với chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số dự án: 13 dự án - Tổng mức đầu tư dự kiến: 57.599.000.000 đồng <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vay ngân hàng: 75% (43.199.000 đồng) + Vốn Công ty: 25% (17.795.000 đồng) <p>2.2) Giao Giám đốc Công ty xem xét làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn để ký kết hợp đồng vay vốn theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>3) Thống nhất giao Giám đốc Công ty xem xét ký hợp đồng về việc chia sẻ bản quyền phần mềm AcrGis với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn: tổng giá trị là 5.201.461.725 đồng (<i>Năm tỷ hai trăm lẻ một triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng</i>) và sẽ giải quyết thanh toán trong 03 năm, kể từ năm 2016.</p> <p>4) Thống nhất chủ trương làm dịch vụ cấp nước cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (đọc số, thu tiền, sửa bể và giải quyết các dịch vụ khác liên quan đến việc sử dụng nước của khách hàng) tại khu vực huyện Bình Chánh mà Tổng Công ty đầu tư mạng lưới ống cái và đồng hồ nước, nếu được Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chấp thuận. Giao Giám đốc Công ty thương thảo ký hợp đồng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.</p> <p>5) Về quỹ tiền lương năm 2016:</p> <p>5.1) Thống nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn là 2.268.106.200 đồng</p>

			<p>(Hai tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, một trăm lẻ sáu nghìn hai trăm đồng), chi hoàn thành kế hoạch với mức chi tối thiểu 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện, tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện (tờ trình số 2405/TTr-CNCL-TCHC ngày 12/07/2016) và các khoản khen thưởng khác theo quy định sau khi được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>5.2) Quỹ tiền lương của người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của người lao động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (không bao gồm nhân công thuê ngoài để gắn đồng hồ nước) là 65.735.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng), đơn giá tiền lương là 73,15^{đồng}/1.000 đồng doanh thu, và chi hoàn thành kế hoạch với mức chi tối thiểu 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện, tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện (tờ trình số 2404/TTr-CNCL-TCHC ngày 12/07/2016). - Quyết toán quỹ tiền lương (quỹ tiền lương thực tế) sẽ theo đơn giá tiền lương và doanh thu thực hiện.
9	51/NQ-HĐQT	15/11/2016	<p>1) Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016.</p> <p>2) Về việc vay vốn thay mới ống mục để chống thất thoát nước:</p> <p>2.1) Thống nhất điều chỉnh phương án vay vốn và trả nợ để thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục năm 2016 để chống thất thoát nước, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 3380/TTr-KTTC ngày 17/10/2016.</p> <p>2.2) Giao Giám đốc Công ty xem xét làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn để ký kết hợp đồng vay vốn theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>3) Thống nhất thông qua kế hoạch củng cố tổ chức bộ máy hoạt động Công ty giai đoạn năm 2017 và những năm tiếp theo, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 153/TTr-VP.HĐQT ngày 02/11/2016.</p>
10	52/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	30/12/2016	Thống nhất chủ trương mua lại mạng lưới cấp nước (cấp 3) từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).

III/-Ban Kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên BKS:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không
-------	-----------------	---------	----------------	-------------	-------	-------------

			không còn là thành viên HĐQT	HĐQT tham dự		tham dự
1	Dương Quỳnh Nga	Trưởng ban	20/04/2012	3	100%	
2	Hoàng Thị Hồng Hà	Thành viên BKS	- nt -	3	100%	
3	Dương Nam Sơn	- nt -	- nt -	3	100%	
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	- nt -	- nt -	3	100%	
5	Lê Hùng Cường	- nt -	- nt -	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia và có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2016 trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

3. Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với cổ đông: năm 2016 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV/-Đào tạo về quản trị Công ty: không

V/-Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHQĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	29/01/2016	43/NQ-HĐQT ngày 16/03/2016 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	*
2	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	30/12/2016	52/NQ-HĐQT ngày 30/12/2016 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	**

Ghi chú:

(*): là Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

(**): là Hợp đồng nhượng bán tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:**

Không có

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1) Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):
Không có.

4.2) Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:
Không có.

4.3) Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

VI/-Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. ***Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:*** đính kèm Danh sách Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đến 30/12/2016.
2. ***Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:***
Không có.

VII/- Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
(Đến ngày 30/12/2016)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.657.600	10/12/1960					
1.1	Bùi Thị Xuân Thu			1960					Vợ
1.2	Nguyễn Thị Thùy Dương			1991					Con ruột
1.3	Nguyễn Minh Trí			1993					Con ruột
1.4	Nguyễn Văn Hùng			1961					Em ruột
1.5	Nguyễn Văn Chúc			1964					Em ruột
1.6	Nguyễn Văn Chính			1966					Em ruột
1.7	Nguyễn Văn Lộc			1970					Em ruột
1.8	Nguyễn Thị Gái Bảy			1973					Em ruột
1.9	Nguyễn Văn Tài			1976					Em ruột
2	Lê Trọng Hiếu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.658.400	24/12/1974				Công an TP.HCM	
2.1	Lê Minh Thành			15/09/1942				Công an TP.HCM	Cha
2.2	Dương Việt Hoa			01/05/1947				Công an TP.HCM	Mẹ

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ
2.3	Trần Thị Mỹ Châu			22/10/1979				Công an TP.HCM	Vợ
2.4	Lê Trọng Huy			03/09/2001					Con
2.5	Lê Nhật Huy			19/10/2007					Con
2.6	Lê Xuân Thảo			24/03/1976				Công an TP.HCM	Em ruột
3	Lê Thị Thanh Tâm	UV.HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.659.000	04/03/1969				Công an TP.HCM	
3.1	Trần Thị Nga			01/01/1946					Mẹ
3.2	Vũ Đức Dũng			19/03/1969					Chồng
3.3	Vũ Minh Hoàng			20/10/1994					Con
3.4	Vũ Minh Đức			06/09/2000					Con
3.5	Lê Thanh Nhã			24/01/1967					Anh ruột
3.6	Lê Thị Thanh Hà			15/11/1973					Em ruột
4	Hồ Văn Lâm	Ủy viên HĐQT	1.657.600	1957					
4.1	Lê Thị Hương			1963					Vợ
4.2	Hồ Thị Thiên Thanh			1989					Con ruột
4.3	Hồ Lê Minh			1992					Con ruột
4.4	Hồ Lê Nhật			1997					Con ruột
5	Trần Phát Minh	Ủy viên HĐQT	1.420.000	12/08/1974					
5.1	Trần Phát Trường			09/01/1943					Cha

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ
5.2	Nguyễn Ngọc Ánh			24/10/1941					Mẹ
5.3	Trần Phát Ngọc Quang			10/01/1980					Em ruột
5.4	Trần Ngọc Ánh Mai			15/08/1983					Em ruột
6	Ng. Thị Kim Xuyên	Ủy viên HĐQT	276.652	25/08/1958					
6.1	Trương Quốc Phục			1958					Chồng
6.2	Phạm Ninh Hương			1983					Con
6.3	Trương Quốc Khanh			1989					Con
6.4	Nguyễn Ngọc Viễn Đông			2004					Con
6.5	Nguyễn Ngọc Hạnh Phú			2004					Con
7	Trần Văn Châu	Ủy viên HĐQT	300.000	23/01/1955					
7.1	Vũ Thị Hồng Vân			02/12/1959					Vợ
7.2	Trần Tuấn Đạt			18/09/1984					Con
7.3	Trần Thùy Dung			29/12/1987					Con
7.4	Trần Phương Thảo			20/01/1992					Con
BAN KIỂM SOÁT									
1	Dương Quỳnh Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	600	26/08/1965					
1.1	Nguyễn Thị Minh			01/06/1939					Mẹ
1.2	Nguyễn Văn Út			01/07/1964					Chồng
1.3	Dương Quỳnh Như			20/08/1963					Chị ruột

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ
1.4	Dương Hồng Ánh			10/01/1974					Em ruột
1.5	Dương Thị Thanh Mai			06/07/1977					Em ruột
2	Hoàng Thị Hồng Hà	Thành viên Ban Kiểm soát		11/01/1979					
2.1	Hoàng Cao Phong			1935					Cha
2.2	Lê Thị Tính			1945					Mẹ
2.3	Hoàng Thị Hương			1965					Chị ruột
2.4	Hoàng Cao Sơn			1967					Anh ruột
2.5	Hoàng Cao Hải			1974					Anh ruột
2.6	Nguyễn Đăng Thiện			1978					Chồng
2.7	Nguyễn Đăng Hoàng Phú			2007					Con
3	Dương Nam Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000	06/08/1970					
3.1	Dương Tấn Tràng			07/10/1939					Cha
3.2	Phạm Thị Len			15/11/1947					Mẹ
3.3	Nguyễn Thị Mỹ Dung			11/09/1984					Vợ
3.4	Dương Bảo Châu			07/05/2012					Con
3.5	Dương Thị Xuân Giang			26/02/1969					Chị ruột
3.6	Dương Thị Thanh Vy			08/12/1972					Em ruột
3.7	Dương Thị Kim Tuyền			19/02/1976					Em ruột

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát		05/03/1961					
4.1	Bùi Thị Hằng			1979					Vợ
4.2	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm			1985					Con
4.3	Nguyễn Minh Triết			1993					Con
4.4	Trần Thị Thu Thanh			1956					Chị ruột
4.5	Trần Ngọc Dũng			1962					Em ruột
5	Lê Hùng Cường	Thành viên Ban Kiểm soát		13/03/1983					
5.1	Lê Thanh Hùng								Cha
5.2	Nguyễn Thị Kim oanh								Mẹ
5.3	Lê Thái Hà								Em ruột

BAN GIÁM ĐỐC

1	Lê Trọng Hiếu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.658.400	24/12/1974					
2	Lê Thị Thanh Tâm	UV.HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.659.000	04/03/1969					

Những người có liên quan của 02 thành viên Ban Giám đốc đã được trình bày phần thành viên Hội đồng quản trị

3	Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Giám đốc		01/08/1958					
---	-----------------	--------------	--	------------	--	--	--	--	--

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ
3.1	Lê Thị Ngọc Anh			16/02/1960					Vợ
3.2	Nguyễn Lê Anh Thư			29/01/1984					Con
3.3	Nguyễn Lê Thùy Dung			01/03/1985					Con
3.4	Nguyễn Lê Thiên Ý			09/01/1989					Con
KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Lại Thị Thu	Kế toán trưởng	8.500	21/07/1965					
1.1	Lại Văn Lăng			1933					Cha
1.2	Nguyễn Thị Nhân Sâm			1942					Mẹ
1.3	Đào Ánh Dương			26/08/1961					Chồng
1.4	Đào Xuân Long			23/01/1991					Con
1.5	Đào Xuân Huy			06/04/1997					Con
1.6	Lại Văn Hùng			1961					Anh ruột
1.7	Lại Văn Cường			1969					Em ruột
1.8	Lại Chí Cương			1971					Em ruột
1.9	Lại Xuân Phong			1974					Em ruột

Ghi chú:

Số cổ phần trực tiếp sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT Công ty:

1/-Ông Nguyễn Văn Dũng: số cổ phần sở hữu là 1.657.600 cổ phần.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.657.600 cổ phần.

2/-Ông Lê Trọng Hiếu: số cổ phần sở hữu là 1.658.400 cổ phần.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 800 cổ phần

- + Đại diện cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.657.600 cổ phần.
- 3/-Bà Lê Thị Thanh Tâm: số cổ phần sở hữu là 1.659.000 cổ phần.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.400 cổ phần
+ Đại diện cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.657.600 cổ phần.
- 4/-Ông Hồ Văn Lâm: số cổ phần sở hữu là 1.657.600 cổ phần.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.657.600 cổ phần.
- 5/-Ông Trần Phát Minh: số cổ phần sở hữu là 1.420.000 cổ phần,
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện cho Ngân hàng TMCP Phương Nam (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín): 1.420.000 cổ phần.
- 6/-Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên: số cổ phần sở hữu là 0 cổ phần,
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện cho Ngân hàng TMCP Đông Á: 0 cổ phần.
- 7/-Ông Trần Văn Châu: số cổ phần sở hữu là 300.000 cổ phần,
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện cho Công ty cổ phần Địa Ốc Chợ Lớn: 300.000 cổ phần.

Tp. HCM, ngày ____ tháng ____ năm 2017
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng